TÒA PHÚC THẨM **TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO** **TẠI ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 27/2026/HS-PT
Ngày 28 tháng 01 năm 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Đặng Kim Nhân

Các Thẩm phán: ông Phùng Anh Dũng, ông Trần Đức Kiên

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: ông Trương Quang Hưng

- Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông Đoàn Minh Lộc - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 28 tháng 01 năm 2026, mở phiên tòa công khai tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa để xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 135/2025/TLPT-HS ngày 01/10/2025 đối với bản án hình sự sơ thẩm số 72/2025/HS-ST ngày 29/7/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa bị kháng cáo theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 365/2025/QĐXXPT-HS ngày 29/12/2025 của Tòa phúc Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng, đối với:

Bị cáo: Lê Văn H, sinh năm 1962 tại tỉnh Khánh Hòa; Nơi thường trú và cư trú: TDP số B Đ, phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa (nay là Tổ dân phố số B Đ, phường Đ, tỉnh Khánh Hòa*)*; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 09/12; Nghề nghiệp: Không; H1 và tên cha: Lê Văn H2 (chết); Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị B (chết); Vợ: Phạm Thị Như Ý, sinh năm 1967, chết ngày 05/01/2026; bị cáo có 05 người con, lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm 1994; Tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 16/01/2025 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn H*:* Luật sư Trần Văn S - Văn phòng luật sư Trần Văn S, đoàn luật sư tỉnh Khánh Hòa, có mặt.

Bị hại: ông Phan Gia N, sinh năm 1964 (chết ngày 10/01/2025) và bà Lê Thị Thu T, sinh năm 1964 (chết ngày 10/01/2025).

Đại diện hợp pháp của các bị hại: bà Phan Lê Thanh N1, sinh năm 2003 (con gái ruột các bị hại); nơi cư trú: Tổ dân phố số B Đ, phường Đ, tỉnh Khánh Hòa, vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. ông Lê Công T1, sinh năm 1991; nơi cư trú: Tổ dân phố số B Đ, phường Đ, tỉnh Khánh Hòa, có mặt.

2. ông Lê Công T2, sinh năm 1988, nơi cư trú: Tổ dân phố số B Đ, phường Đ, tỉnh Khánh Hòa, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án tóm tắt như sau:

Bị cáo Lê Văn H (sinh năm 1962), bà Lê Thị C (sinh năm 1958), bà Lê Thị Thu T (sinh năm 1965) bà Lê Thị H3 (sinh năm 1968) là anh chị em ruột, sinh sống gần nhà nhau trên đất cha mẹ để lại tại TDP số B Đ, phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Sau khi cha mẹ chết không chia thừa kế tài sản (đất) nên bà C, bà T và bà H3 khởi kiện yêu cầu chia thừa kế di sản thừa kế là nhà đất của cha mẹ và Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa thụ lý vụ án tại Thông báo số 87 ngày 16/4/2024 về *"Tranh chấp thừa kế tài sản"* dẫn đến H nảy sinh mâu thuẫn với bà C, bà T và bà H3.

Ngày 06/01/2025, H nhận được Quyết định về việc ngày 13/01/2025, Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa sẽ xem xét, thẩm định tại chỗ thửa đất tranh chấp. H cho rằng bà T và chồng là ông Phan Gia N (sinh năm 1964) là người có học mà tham lam nên nảy sinh ý định giết vợ chồng bà T rồi tự tử. H chuẩn bị 01 cây đao (dài 62cm, phần lưỡi kim loại có bờ cong, mũi nhọn, phần cán được ốp gỗ màu nâu đen để giết vợ chồng bà T và 01 chai thuốc trừ sâu nhãn hiệu "TIKRICE 25EC" để uống tự tử. Khoảng 02 giờ ngày 10/01/2025, H ngủ dậy chuẩn bị cây đao và chai thuốc trừ sâu chờ sẵn, đến khoảng 04 giờ 20 phút ngày 10/01/2025 thấy bà T ngủ dậy ra sau nhà đi vệ sinh rồi quay lại vào nhà thì H liền cầm cây đao leo qua tường rào sang nhà bà T đi vào trong nhà bằng cửa sau và chốt cửa lại. Thấy bà T đang đứng trong phòng ngủ nên H cầm đao xông đến đâm, chém liên tiếp khoảng 13 nhát vào đầu, ngực, chân, tay làm bà T la lên *"Chết tôi rồi, chết tôi rồi"* rồi gục xuống nền nhà và tử vong tại chỗ, ông Phan Gia N đang nằm ngủ cạnh đó tỉnh giấc thì bị H cầm đao đâm, chém liên tục khoảng 40 nhát vào đầu, ngực, chân, tay làm ông N bất tỉnh và được người dân phát hiện tri hô, đưa đi cấp cứu và tử vong tại Bệnh viện đa khoa thị xã N.

Sau khi gây án, H vứt lại đôi dép tại hiện trường, cầm cây đao leo qua tường rào về lại nhà, cất cây đao vào trong tủ gỗ rồi uống thuốc sâu tự tử, nhưng được người nhà và Công an phường N phát hiện, đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đ rồi tiếp tục chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh K điều trị, đến ngày 16/01/2025 thì xuất viện và bị bắt tạm giam.

Tại Bản kết luận giám định tử thi số 56-2025/KLGĐTT-KTHS ngày 17/01/2025, Phòng K1 Công an tỉnh K, kết luận đối với Lê Thị Thu T:

1. Các kết quả chính: + Vùng đầu có nhiều vết thương sắc gọn, làm đứt, vỡ, khuyết xương hộp sọ; vết tại đỉnh đầu phải làm đứt vỡ xương vùng đỉnh trán, rách vỡ màng cứng, chảy máu lan tỏa dưới màng mềm, dập tổ chức nhu mô não mặt trên thùy đỉnh phải; + Vết thương phía sau trên đường nách giữa bên phải xuyên thủng vào khoang ngực tại gian sườn 4-5, sâu vào trong thủng nhu mô phổi xuyên thấu từ trước ra sau, đứt các động mạch, tĩnh mạch phổi phải, chạm cột sống ngực số 7, làm thủng mặt trước bên bao tim; + vết thương vùng bụng phải làm đứt cung trước bên phải sụn sườn 6-7, kích thước 5cm, chiều hướng từ dưới lên trên, thông vào khoang ngực phải làm thủng mặt trước bao tim, chạm vào lớp mỡ bọc ngoài

tim; + Ổ bụng khô, các tạng trong ổ bụng không tổn thương; + Vết thương 1/3 dưới cẳng tay làm đứt lìa 2 xương cẳng tay, đứt 3/4 cổ tay phải, chiều hướng từ trên xuống dưới. 2. Kết luận: Nguyên nhân chết: Suy tuần hoàn, hô hấp cấp, sốc đa chấn thương do nhiều vết thương vùng đầu, ngực, tay chân gây ra bởi vật sắc nhọn.

Tại Bản kết luận giám định tử thi số 55-2025/KLGĐTT-KTHS ngày 17/01/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh K, kết luận đối với Phan Gia N:

1. Các kết quả khám nghiệm chính: + Vùng đầu nhiều vết thương sắc gọn, lộ, vỡ xương sọ, dập đứt nhu mô não, chảy đi máu màng mềm lan tỏa vùng đỉnh châm, tiểu não; vết lớn nhất có kích thước (13x1) cm; + Vùng ngực nhiều vết thương sắc gọn; vết thương hình khe vùng ngực trái, sắc xương sườn số 4 bên trái, thúng nhu mô thùy trên phổi trái, dập vỡ thủy thùy dưới phổi trái; gọn, xuyên thủng vào lồng ngực, làm thủng khuyết tổ chức liên sườn 3-4, gãy cung trước; + Khoang ngực trái có 850ml máu; Phổi trái xẹp; + Bao màng tim có khoảng 70ml dịch máu, mỏm tâm thất trái dập vỡ; + Tay, chân nhiều vết thương sắc gọn, cắt đứt các tổ chức gân, cơ dưới da; + Ổ bụng khô, các tạng trong ổ bụng không tổn thương. 2. Kết luận: Nguyên nhân chết: Suy tuần hoàn, hô hấp cấp, sốc đa chấn thương do nhiều vết thương vùng đầu, ngực, tay chân gây ra bởi vật sắc nhọn.

Tại Kết luận giám định ADN số 3.009-2025/KLGĐADN-TTPY ngày 23/01/2025, Trung tâm pháp y Thành phố H, kết luận: ADN của Lê Thị Thu T và Phan Gia N có hiện diện trong: + Vết nâu đỏ mặt trước bên phải và bên trái áo sơ mi; + Vết nâu đỏ trên ống quần bên phải và bên trái; + Vết nâu đỏ trên phần lưỡi tiếp giáp cán đao. Trong mẫu vết nâu đỏ trên mũi và bờ cong lưỡi đao chỉ hiện diện ADN của Phan Gia N.

Tại Bản kết luận giám định số 162/2025/KL-KTHS ngày 07/4/2025, Phòng K1 Công an tỉnh K kết luận: Mẫu cần giám định: là đao thuộc vũ khí thô sơ, được quy định tại: Danh mục vũ khí thô sơ (Phụ lục C), ban hành kèm theo Thông tư 75/2024/TT-BCA, ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ C1 quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 72/2025/HS-ST ngày 29/7/2025, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa quyết định:

1. Căn cứ vào điểm a, n khoản 1 Điều 123; khoản 1 Điều 304; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52; Điều 40; điểm d khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Lê Văn H *hình phạt Tử hình về tội "Giết người", 02 (*H4*) năm tù về tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng", tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo* Lê Văn H *phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội là* ***Tử hình****. Tiếp tục tạm giam bị cáo* Lê Văn H *để đảm bảo thi hành án.*

2. Về trách nhiệm dân sự:

Không chấp nhận đối với yêu cầu của đại diện hợp pháp cho bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường 2.240.000.000 đồng (hai tỷ hai trăm bốn mươi triệu đồng) là tiền lương hưu mà các bị hại Phan Gia N, Lê Thị Thu T *nếu còn sống sẽ được hưởng đến 75 tuổi.*

Căn cứ Điều 213; Điều 246 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Căn cứ Điều 584, Điều 585, Điều 587; Điều 591 Bộ luật Dân sự công nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo Lê Văn H *với đại diện hợp pháp bị hại, bị cáo* Lê Văn H *phải bồi thường đại diện hợp pháp của bị hại là bà* Phan Lê Thanh N1 *438.000.000 đồng (Bốn trăm ba mươi tám triệu đồng).*

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả được xác định theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lê Văn H *phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 8.950.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.*

Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, tuyên bố quyền kháng cáo, quyền xin ân giảm án tử hình theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

- Bị cáo Lê Văn H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.
- Đại diện bị hại kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm buộc bị cáo phải bồi thường số tiền mà lẽ ra nếu cha, mẹ của bị hại còn sống sẽ được bảo hiểm chi trả lương hưu ít nhất đến khi 75 tuổi.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Lê Văn H giữ nguyên kháng cáo.
- Luật sư Trần Văn S bào chữa cho bị cáo đề nghị cho bị cáo có cơ hội được sống để chuộc lại lỗi lầm.
- Đại diện bị hại vắng mặt.
- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa phúc thẩm hôm nay, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng, Thẩm phán, Thư ký Tòa án thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; Bị cáo chấp hành nghiêm chỉnh nội quy phiên tòa và thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ khi tham gia tố tụng.

+ Về nội dung: Đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo cũng như kháng cáo của đại diện bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đại diện bị hại kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm buộc bị cáo phải bồi thường số tiền mà lẽ ra nếu cha, mẹ của bị hại còn sống sẽ được bảo hiểm chi trả lương hưu ít nhất đến khi 75 tuổi, đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt; đại diện Viện kiểm sát đề nghị tiến hành xét xử phúc thẩm nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Văn H thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như Tòa án cấp sơ thẩm xác định, đó là:

Cha mẹ bị cáo H có với nhau 4 người con chung là bà Lê Thị C (sinh năm 1958), Lê Văn H (sinh năm 1962), bà Lê Thị Thu T (sinh năm 1965) và bà Lê Thị H3 (sinh năm 1968). Lúc còn sống cha mẹ bị cáo H tạo lập được nhà đất tại TDP số B Đ, phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa; cha mẹ chết không chia thừa kế nhà đất, anh em phát sinh mâu thuẫn và khởi kiện yêu cầu chia thừa kế nhà đất của cha mẹ. H cho rằng bà T và chồng (ông Phan Gia N, sinh năm 1964) là người có học mà tham lam nên nảy sinh ý định giết vợ chồng bà T rồi tự tử. H chuẩn bị 01 cây đao (dài 62cm, phần lưỡi kim loại có bờ cong, mũi nhọn, phần cán được ốp gỗ màu nâu đen để giết vợ chồng bà T và 01 chai thuốc trừ sâu nhãn hiệu "TIKRICE 25EC" để uống tự tử. Khoảng 02 giờ ngày 10/01/2025, H ngủ dậy chuẩn bị cây đao và chai thuốc trừ sâu chờ sẵn, đến khoảng 04 giờ 20 phút ngày 10/01/2025 thấy bà T ngủ dậy ra sau nhà đi vệ sinh rồi quay lại vào nhà thì H liền cầm cây đao leo qua tường rào sang nhà bà T đi vào trong nhà bằng cửa sau và chốt cửa lại. Thấy bà T đang đứng trong phòng ngủ nên H cầm đao xông đến đâm, chém liên tiếp khoảng 13 nhát vào đầu, ngực, chân, tay làm bà T la lên *"Chết tôi rồi, chết tôi rồi"* rồi gục xuống nền nhà và tử vong tại chỗ, ông Phan Gia N đang nằm ngủ cạnh đó tỉnh giấc thì bị H cầm đao đâm, chém liên tục khoảng 40 nhát vào đầu, ngực, chân, tay làm ông N bất tỉnh và được người dân phát hiện tri hô, đưa đi cấp cứu và tử vong tại Bệnh viện.

Kết luận giám định pháp y tử thi xác định bà T và ông N tử vong do suy tuần hoàn, hô hấp cấp, sốc đa chấn thương do nhiều vết thương vùng đầu, ngực, tay chân gây ra bởi vật sắc nhọn. Kết luận giám định của Phòng K1 Công an tỉnh K xác định "*Mẫu cần giám định là đao thuộc vũ khí thô sơ, được quy định tại: Danh mục vũ khí thô sơ (*Phụ lục C*), ban hành kèm theo Thông tư 75/2024/TT-BCA, ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng* Bộ C1 *quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ"*.

Xét chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt mà bị cáo Lê Văn H đã dùng vũ khí quân dụng (thô sơ) cố tình thực hiện tội phạm quyết liệt, đến cùng, giết chết 02 người nên Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo H phạm vào *"Tội giết người"* quy định tại các điểm a, n khoản 1 Điều 123 ("*Giết 02 người trở lên"* và "*Có tính chất côn đồ*) và *"Tội sử dụng trái phép vũ khí quân dụng"* quy định tại khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo H thấy hành vi phạm tội của bị cáo H là đặc biệt nghiêm trọng, tước đoạt mạng sống của nhiều người, gây đau thương mất mát không thể bù đắp cho người thân của bị hại; bị cáo thực hiện tội phạm với nhiều tình tiết định khung tăng nặng, cố ý thực hiện hành vi phạm tội đến cùng, thể hiện ác tính rất cao, không còn khả năng giáo dục, cải tạo

nên hình phạt tử hình về Tội giết người mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là cần thiết để răn đe, phòng ngừa chung; do đó, cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo cũng như đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo.

[4] Xét kháng cáo của đại diện bị hại yêu cầu cấp phúc thẩm buộc bị cáo phải bồi thường 2.240.000.000 đồng là tiền lương hưu mà các bị hại Phan Gia N, Lê Thị Thu T nếu còn sống sẽ được bảo hiểm chi trả đến 75 tuổi (tuổi thọ trung bình của người Việt Nam) là không có cơ sở để chấp nhận vì đối tượng được hưởng lương hưu phải là người sống, còn ông N và bà T đã chết nên Bảo hiểm chi trả trợ cấp tiền tuất một lần là đúng quy định của pháp luật; do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của đại diện bị hại.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm hết hạn kháng cáo, kháng nghị. Bị cáo H kháng cáo không được chấp nhận phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 72/2025/HS-ST ngày 29/7/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, cụ thể:

1. Áp dụng các điểm a, n khoản 1 Điều 123; khoản 1 Điều 304; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52; Điều 40; điểm d khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Lê Văn H Tử hình về "Tội giết người", 02 (H4) năm tù về "Tội sử dụng trái phép vũ khí quân dụng", tổng hợp hình phạt chung 2 tội, buộc bị cáo Lê Văn H phải chấp hành hình phạt chung là ***Tử hình***.

Bị cáo Lê Văn H bị bắt tạm giam từ ngày 16/01/2025, tiếp tục tạm giam bị cáo Lê Văn H để đảm bảo thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Không chấp nhận yêu cầu của đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo Lê Văn H bồi thường 2.240.000.000 đồng (hai tỷ hai trăm bốn mươi triệu đồng) là tiền lương hưu mà các bị hại Phan Gia N, Lê Thị Thu T nếu còn sống sẽ được hưởng đến khi 75 tuổi.

Áp dụng các Điều 213, 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 584, 585, 587, 591 Bộ luật Dân sự công nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo Lê Văn H với đại diện hợp pháp của bị hại, bị cáo Lê Văn H phải bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại là bà Phan Lê Thanh N1 số tiền 438.000.000 đồng (Bốn trăm ba mươi tám triệu đồng). Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất chậm trả xác định theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định

tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Bị cáo Lê Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; phải chịu 8.950.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Trong thời hạn 7 ngày kể từ ngày tuyên án phúc thẩm bị cáo Lê Văn H được quyền làm đơn gửi Chủ tịch N3 xin ân giảm án tử hình.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Chánh án TAND tối cao (thông qua Vụ Giám đốc kiểm tra I – TANDTC, kèm hồ sơ vụ án);
- Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Viện Công tố và KSXXPT tại Đà Nẵng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
- Trại tạm giam số 1 - Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa;
- Bị cáo (thông qua Trại tạm giam số 1 - Công an tỉnh Khánh Hòa);
- Bị hại;
- Lưu: Phòng lưu trữ; Hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Kim Nhân